

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày: 16/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Lê Quý Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Duân và ông Dương Văn Thống

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu - Thư ký tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLST – HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo: Phạm Tuấn D ; tên gọi khác: Ôp; Sinh ngày: 23/11/1997 tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn 5, xã Hà Môn, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Cắt tóc; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Tiến Dũng; sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Loan; sinh năm 1971; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Phương Thảo; sinh năm: 1995 và có 01 người con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Phạm Tuấn D bị bắt trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Đinh Ngọc Hoài B; Sinh ngày: 02/6/2009; Địa chỉ: Thôn 7, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Đinh Ngọc Hoài B là ông Đinh Tấn S; sinh năm: 1984; địa chỉ cư trú: Thôn 7, xã Đắk La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Đinh Ngọc Hoài B: Bà Đặng Thị Kim Nguyệt – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Chương; sinh năm: 1954; địa chỉ: TDP 4B, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn M; sinh năm: 1993; địa chỉ: TDP 4B, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Chung T; 1990; địa chỉ: Thôn Kon Bờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 01/5/2023, Phạm Tuấn D , Nguyễn Văn M đến nhà Võ Thanh N (Sinh năm 1992; Trú tại: tổ dân phố 8, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum) chơi và ngủ tại nhà Nghiệp. Khoảng 04 giờ ngày 02/5/2023, Nghiệp thấy D không ngủ nên nhờ D đi chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Nghiệp để chơi game và D đồng ý. Trên đường đi chuyển tiền, khi đi tới nhà M thì D ghé vào nhà M để lấy áo khoác mặc. D dựng xe mô tô ở đường và đi vào trong nhà M. Khi đến phòng ngủ của M thì D thấy Đinh Ngọc Hoài B đang nằm ngủ trên nệm. Lúc này, B tỉnh giấc nên D ngồi nói chuyện với B. D nắm tay B, thấy B không có phản ứng gì nên D tiếp tục dùng tay sờ vai, sờ ngực của B. Sau đó, D và B cởi quần ra, D đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của B, D đẩy dương vật vào ra âm đạo của B được khoảng 03 (ba) lần thì dừng lại không quan hệ tình dục. Cùng ngày, Đinh Ngọc Hoài B làm đơn trình báo gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Hà.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Ngọc Hoài B khai rằng: M và mẹ của B là bạn bè nên trong thời gian B đi làm tại thị trấn Đắk Hà, về muộn thì B ở nhờ nhà của M. Vào chiều ngày 01/5/2023, sau khi đi chơi tại thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông thì B về nhà của M. Trước đó, B thường ngủ chung với bà Chương (mẹ của M), ngày 01/5/2023, con gái và các cháu của bà Chương đến chơi đông nên B sang phòng M ngủ. Khoảng 04 giờ ngày 02/5/2023, cảm thấy có người cởi quần áo của mình nên B tỉnh dậy thì thấy áo đã bị cởi hết nút, quần đã bị cởi đến quá đầu gối, còn Phạm Tuấn D đã cởi quần và đang ngồi đè lên hai đùi của B, tay D sờ vào ngực B. Thấy vậy, B nói “*Thả em ra*” và dùng tay đẩy D ra nhưng do D khỏe nên không đẩy được. D dùng hai tay giữ hai tay của B lại và nói “*Im đi*”. D bắt chéo hai tay của B đưa lên phía trên đầu B rồi dùng tay trái giữ chặt hai tay của B còn tay phải cầm dương vật đưa vào âm hộ của B và đẩy ra vào âm đạo (D vừa quỳ vừa quan hệ), được khoảng 5-7 phút thì dừng lại. Lúc này, B đẩy được D sang một bên rồi bỏ chạy ra khỏi phòng ngủ và chạy vào nhà tắm. Sau khi nghe thấy D đi ra khỏi nhà thì B đi ra giá phơi đồ ở phía sau nhà lấy đồ mặc. Quá trình D thực hiện hành vi quan hệ tình dục với B thì B biết ở trong nhà có người (bà Hồ Thị Chương - mẹ của M, chị Nguyễn Thị Chung T - chị gái của M) nhưng B không la hét, cào cấu hay có hành động nào khác để ngăn cản hành vi của Phạm Tuấn D .

Theo lời khai của Phạm Tuấn D : Tối ngày 01/5/2023, D và M đến nhà Nghiệp chơi và ngủ lại nhà Nghiệp. Khoảng 04 giờ ngày 02/5/2023, trên đường đi chuyển tiền cho Nghiệp thì D có ghé nhà M để lấy áo khoác. Khi vào phòng M , thấy B đang ngủ trên nệm ở trong phòng, D lấy áo khoác và chuẩn bị đi thì thấy B tỉnh giấc nên ngồi xuống nệm nói với B “*Sao dậy sớm vậy?*”, B hỏi lại “*Anh đi*

đâu sớm vậy?”, D đáp *“Đi chuyển tiền cho Nghiệp”*. Sau đó, D nắm tay B, thấy B không có phản ứng gì và nắm lại tay mình nên D đã dùng tay sờ vai của B rồi sờ xuống ngực của B, lúc này B cũng không có phản ứng gì. D tiếp tục cúi người xuống ôm cổ và hôn B, B cũng ôm, hôn lại D. Sau đó, D lết đi xuống cuối nệm phía chân B, D cởi quần của D (không cởi áo), B cũng tự cởi quần của mình, rồi D nằm lên người B, tay trái chống xuống nệm để nâng người còn tay phải cầm dương vật đang cương cứng của mình điều chỉnh vào âm hộ của B. B một tay ôm cổ D, một tay cũng cầm dương vật của D điều chỉnh vào âm hộ của mình. D đẩy dương vật của mình vào vào âm đạo của B được 03 (Ba) lần thì thấy B có vẻ đau và nhăn nhó, D cũng cảm thấy đau dương vật nên hai người dừng việc quan hệ và tự mặc quần vào. Cả hai người ngồi nói chuyện với nhau, D hỏi *“Anh làm em sợ hả?”*, B trả lời *“Không, đau thôi”* rồi B nói với D *“Em đi ngủ tiếp đây”*. D tiếp tục đi chuyển tiền cho Nghiệp, trong lúc đi D nhắn tin nói chuyện qua Zalo với B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Phạm Tuấn D và Đinh Ngọc Hoài B nhưng không có kết quả.

Sau khi sự việc xảy ra, Đinh Ngọc Hoài B kể lại việc D giao cấu với mình cho Nguyễn Văn M biết. M gọi D vào phòng của M nói chuyện. Tại đây, D đã viết 01 tờ giấy có nội dung: *“Giấy tự thú. Hôm nay ngày 02/5 tại số nhà 709 Hùng Vương, tôi có ăn trộm nhà anh Bờm số tiền 200.000.000đ và hiếp dâm vợ anh Bờm. Theo thỏa thuận của hai bên, gia đình tôi sẽ bồi thường và hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu không bồi thường. Tôi tự nguyện viết giấy”*. D khai bị M đe dọa, ép buộc (*dùng dao, súng đe dọa; dùng ly T tinh ném về phía D*) và đọc cho D viết. Tuy nhiên, M cho rằng D tự nguyện viết tờ giấy còn nội dung tờ giấy viết gì thì M không biết. M thừa nhận có chửi bới và ném ly T tinh về phía D mục đích để D thừa nhận, kể lại sự việc đã quan hệ tình dục với B.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Văn M và bị can Phạm Tuấn D về nội dung trên nhưng không có kết quả.

Ngày 02/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Hà ra Quyết định trưng cầu giám định số: 34/QĐ-CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum giám định Đinh Ngọc Hoài B có tổn thương âm đạo không? Có rách màng trinh không? Siêu âm tử cung phần phụ? Tìm tinh trùng trong dịch âm đạo?

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 04/KLTDTE-TTPY ngày 05/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận:- *Màng trinh: Không tổn thương, co giãn tốt.- Âm đạo: Không thấy tổn thương.- Tầng sinh môn: Ở vị trí 06 giờ có vết xây sát kích thước (0,2x0,3)cm.- Tình trạng tổn thương trên cơ thể và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể (nếu có).- Phiếu kết quả siêu âm tử cung phần phụ ngày 02/5/2023 mã BN23026202 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum: Siêu âm phụ khoa hiện tại không thấy bất thường.- Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 02/5/2023 mã BN23026202 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum: Hiện tại không thấy tinh trùng.*

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSDH ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà đã truy tố bị cáo Phạm Tuấn D về tội *“Giao cấu với*

người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Trong quá trình điều tra bị hại Đinh Ngọc Hoài B và người đại diện theo pháp luật của bị hại có yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần, danh dự nhân phẩm là 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo thống nhất số tiền bồi thường này và có giao nộp biên bản thỏa thuận lập ngày 16/01/2024 có chữ ký của bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị cáo và người chứng kiến là bà Đặng Thị Kim Nguyệt, với nội dung: bị cáo Phạm Tuấn D thống nhất bồi thường cho cháu Đinh Ngọc Hoài B số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Phạm Tuấn D phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn D mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/5/2023.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo Phạm Tuấn D phải bồi thường cho cháu Đinh Ngọc Hoài B số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại 01 (*Một*) điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màn hình cảm ứng, số IMEI: 357267094311143, vỏ bên ngoài đã bị thay đổi, mặt lưng điện thoại màu tím bị vỡ, được gắn thẻ sim điện thoại số 0347.333.904 và 01 (*Một*) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7, màn hình cảm ứng, số IMEI: 355828086116329, số máy MNGQ2LL/A, số seri F17TV4F1HG6W, không kiểm tra chi tiết bên trong, máy đã qua sử dụng, được gắn thẻ sim điện thoại số 0962.699.049 cho chủ sở hữu.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Phạm Tuấn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày: Về hành vi phạm tội thì thống nhất với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai tại phiên tòa hôm nay thì nhận thấy việc bị cáo bị truy tố về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là đúng người, đúng quy định. Bị cáo biết cháu B còn nhỏ, lợi dụng sự non nớt, ít hiểu biết của cháu nên bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển đến sức khỏe, tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Thống nhất với các mức hình phạt, các điều khoản mà kiểm sát viên đã nêu, phần dân sự đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận với bị hại, bị cáo về việc bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình, không có ý kiến gì tranh

luận đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của các bị hại trình bày: Thống nhất với các ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, danh dự, nhân phẩm thì không thể nào đong đếm được, cháu B yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng thì thống nhất theo ý kiến của cháu B. Sau khi thỏa thuận với nhau thì thấy bị cáo nói ăn năn hối cải nên cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Giữa Phạm Tuấn D và Đinh Ngọc Hoài B có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 04 giờ ngày 02/5/2023, khi vào phòng ngủ của Nguyễn Văn M tại Tổ dân phố 4B, thị trấn Đắk Hà, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum để lấy áo khoác thì thấy Đinh Ngọc Hoài B đang nằm ngủ một mình ở nệm trong phòng. Lúc này, B tỉnh giấc, cả hai cùng nói chuyện và thực hiện hành vi quan hệ tình dục. D cầm dương vật đưa vào âm hộ của B đẩy vào ra trong âm đạo được 03 (ba) lần thì dừng lại. Quá trình điều tra, B đều thừa nhận khi D quan hệ tình dục với B thì B không la hét, cào cấu hay có hành động nào khác để ngăn cản. Vào thời điểm bị D xâm hại (ngày 02/5/2023) thì B mới được 13 tuổi 11 tháng. Tại kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em đối với Đinh Ngọc Hoài B đã kết luận: màng trinh, âm đạo đều không thấy tổn thương, tầng sinh môn ở vị trí 06 giờ có vết xây sát kích thước (0,2x0,3)cm. Do đó, xác định hành vi của Phạm Tuấn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” quy định tại Điều 145 BLHS. Khi thực hiện hành vi phạm tội, Phạm Tuấn D đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận, hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của bị cáo Phạm Tuấn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” theo khoản 1 Điều 145

của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Tuấn D đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Hà truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Phạm Tuấn D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật công nhận và bảo vệ đó là: sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người chưa thành niên, xâm phạm vào danh dự nhân phẩm của con người và gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Khi thực hiện hành vi này, bị cáo đã đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được người bị hại là người chưa đủ 16 tuổi nhưng vẫn cố tình thực hiện việc giao cấu với người bị hại. Mặc dù có sự đồng thuận của người bị hại, nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi đã gây ra.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Nhận thấy, trước khi phạm tội, bị cáo Phạm Tuấn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Tuấn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần cho bị cáo được hưởng. Ngoài ra, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thống nhất thỏa thuận số tiền bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 50.000.000 đồng. Xét thấy, việc bị cáo và bị hại, đại diện của người bị hại thỏa thuận được các khoản tiền bồi thường nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội là phù hợp nên cần chấp nhận. Cháu Đinh Ngọc Hoài B được nhận số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Đắk Hà ngày 10/10/2023 để khắc phục hậu quả. Buộc bị cáo Phạm Tuấn D phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Đinh Ngọc Hoài B số tiền 40.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng:

- 01(*Một*) điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màn hình cảm ứng, số IMEI: 357267094311143, vỏ bên ngoài đã bị thay đổi, mặt lưng điện thoại màu tím bị vỡ, được gắn thẻ sim điện thoại số 0347.333.904;

- 01(Một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7, màn hình cảm ứng, số IMEI: 355828086116329, số máy MNGQ2LL/A, số seri F17TV4F1HG6W, không kiểm tra chi tiết bên trong, máy đã qua sử dụng, được gắn thẻ sim điện thoại số 0962.699.049.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT đã kiểm tra 01(Một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7, màn hình cảm ứng, số IMEI: 355828086116329, số máy MNGQ2LL/A, số seri F17TV4F1HG6W, máy đã qua sử dụng, được gắn thẻ sim điện thoại số 0962.699.049 phát hiện và ghi nhận:

+ 04 (Bốn) cuộc gọi Zalo âm thanh cho tài khoản Zalo “Hoài B”. Ngày 02/5/2023 vào lúc 04 giờ 43 phút (02 cuộc), 04 giờ 45 phút (01 cuộc), 04 giờ 48 phút (01 cuộc) ngày 02/5/2023, về nội dung này Phạm Tuấn D trình bày đây là những cuộc gọi Zalo D (dùng tài khoản Zalo tên “Ôp”) gọi cho Đinh Ngọc Hoài B (tài khoản Zalo “Hoài B”) với mục đích trấn an tinh thần của B vì hành vi quan hệ tình dục mà D đã thực hiện với B vào ngày 02/5/2023 nhưng B không nghe máy.

+ 01(Một) hình ảnh chụp nội dung chuyển tiền được chụp vào hồi 04 giờ 49 phút (được lưu trong album ảnh) thể hiện nội dung chuyển khoản thành công số tiền 530.000đ (Năm trăm ba mươi ngàn đồng) vào số tài khoản 29504207, tên người thụ hưởng: VO THANH NGHIEP. Về nội dung này D trình bày đây là hình ảnh D chụp lại quá trình chuyển tiền từ Võ Thanh Nghiệp số tiền 530.000đ (Năm trăm ba mươi ngàn đồng) mà Nghiệp nhờ D chuyển khoản vào sáng ngày 02/5/2023.

Kiểm tra 01(Một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màn hình cảm ứng, số IMEI: 357267094311143, vỏ bên ngoài đã bị thay đổi, mặt lưng điện thoại màu tím bị vỡ, được gắn thẻ sim điện thoại số 0347.333.904 phát hiện và ghi nhận trong mục tin nhắn ở ứng dụng Zalo (đăng nhập tài khoản Zalo tên “Hoài B”) có đoạn hội thoại giữa tài khoản Zalo “Hoài B” với tài khoản Zalo tên “Ôp” từ 04 giờ 54 phút đến 06 giờ 23 phút ngày 02/5/2023. Đoạn tin nhắn này Đinh Ngọc Hoài B trình bày đây là đoạn hội thoại giữa Phạm Tuấn D (tài khoản Zalo tên “Ôp”) và B (tài khoản Zalo “Hoài B”).

Xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo và người bị hại nên cần trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về việc xem xét việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn: Xét thấy cần tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc Thi hành án.

[8] Các vấn đề khác Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với nội dung tờ giấy Phạm Tuấn D cho rằng D đã bị Nguyễn Văn M đe dọa, ép buộc và đọc cho D viết nhưng M cho rằng D tự nguyện viết tờ giấy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa M và D về nội dung trên nhưng không có kết quả. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn M là phù hợp.

- Đối với hành vi M dùng ly T tinh ném về phía D (không trúng trực tiếp vào D mà trúng vào tường gần nơi D đang quỳ) gây ra vết thương trầy xước nhỏ ở vùng đầu và tai của D . Ngày 07/6/2023, bị cáo Phạm Tuấn D có đơn yêu cầu không giám định thương tích và không yêu cầu điều tra nên Cơ quan điều tra không xem xét hành vi này của M là phù hợp.

- Về hành vi sử dụng ma túy tại phòng của Nguyễn Văn M ngày 02/5/2023: Tại phiếu kết quả xét nghiệm hóa sinh, nước tiểu, phân, dịch chọc dò ngày 05/05/2023 của Trung tâm y tế huyện Đắk Hà đối với Nguyễn Văn M kết luận: Nguyễn Văn M dương tính với loại ma túy Amphetamin. Phạm Tiến D và Phạm Tuấn D đều xác nhận việc này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố : Bị cáo **Phạm Tuấn D** phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn D 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 02/5/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Tuấn D phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại cháu Đinh Ngọc Hoài B số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày cháu Đinh Ngọc Hoài B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Phạm Tuấn D không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Cháu Đinh Ngọc Hoài B được nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum theo biên lai số 0000951 ngày 10/10/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại Đinh Ngọc Hoài B 01(Một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màn hình cảm ứng, số IMEI: 357267094311143, vỏ bên ngoài đã bị thay đổi, mặt lưng điện thoại màu tím bị vỡ, được gắn thẻ sim điện thoại số 0347.333.904;

Trả lại cho bị cáo Phạm Tuấn D 01(Một) điện thoại nhãn hiệu IPHONE 7, màn hình cảm ứng, số IMEI: 355828086116329, số máy MNGQ2LL/A, số seri F17TV4F1HG6W, không kiểm tra chi tiết bên trong, máy đã qua sử dụng, được gắn thẻ sim điện thoại số 0962.699.049.

(Các vật chứng có đặc điểm, hình dạng, kích thước như trong Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKSĐH ngày 13/10/2023 của VKSND huyện Đắk Hà).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Tuấn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/01/2024) bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- Công an huyện Đắk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đắk Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA